

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH
KCN NHƠN TRẠCH 1, NHƠN TRẠCH, ĐỒNG NAI
MST: 3600477135

M.P. Ngy
ky 7. Anh
lo

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 13144
	Giờ: Ngày 12 tháng 5 năm 10

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 1 NĂM 2010

NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH
KCN NHƠN TRẠCH 1, NHƠN TRẠCH, ĐỒNG NAI
MST: 3600477135

MỤC LỤC

- 1. BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN**
- 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
- 3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**
- 4. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		176,733,012,786	205,530,183,902
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5,970,115,544	3,198,709,570
1. Tiền	111		5,970,115,544	3,198,709,570
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		53,108,336,285	57,982,136,316
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	47,099,381,764	50,553,066,133
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6,051,749,971	7,574,878,669
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		126,942,036	23,929,000
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(169,737,486)	(169,737,486)
IV. Hàng tồn kho	140		107,943,946,936	133,341,239,133
1. Hàng tồn kho	141	V.5	110,111,001,684	135,508,293,881
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(2,167,054,748)	(2,167,054,748)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9,710,614,021	11,008,098,883
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	5,300,846,708	5,131,490,419
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,571,707,127	4,486,008,556
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		30,959,246	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1,807,100,940	1,390,599,908

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		146,651,396,031	142,794,747,079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			-
4. Phải thu dài hạn khác	218			-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			-
II. Tài sản cố định	210		132,715,363,885	129,694,841,295
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	102,002,833,761	104,006,470,267
<i>Nguyên giá</i>	222		236,447,558,566	236,447,558,566
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(134,444,724,805)	(132,441,088,299)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			-
<i>Nguyên giá</i>	225			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			-
3. Tài sản cố định vô hình	227			-
<i>Nguyên giá</i>	228			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229			-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	30,712,530,124	25,688,371,028
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242			-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			-
3. Đầu tư dài hạn khác	258			-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259			-
V. Tài sản dài hạn khác	260		13,936,032,146	13,099,905,784
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	13,617,759,131	12,781,632,769
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	318,273,015	318,273,015
3. Tài sản dài hạn khác	268			-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		323,384,408,817	348,324,930,981

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		203,198,685,937	228,943,418,636
I. Nợ ngắn hạn	310		175,475,597,927	198,450,509,355
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	140,828,849,316	140,932,758,547
2. Phải trả người bán	312	V.16	19,175,500,579	42,860,082,824
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	596,263,703	1,844,941,151
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	956,693,170	1,617,105,022
5. Phải trả người lao động	315	V.19	1,416,565,645	2,112,592,705
6. Chi phí phải trả	316	V.20	3,960,819,946	6,068,840,098
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	8,540,905,568	3,014,189,008
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	320		27,723,088,010	30,492,909,281
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	22,025,351,227	22,075,351,227
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	5,403,672,458	8,123,493,729
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	294,064,325	294,064,325
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120,185,722,880	119,381,512,345
I. Vốn chủ sở hữu	410		120,185,722,880	119,381,512,345
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	90,478,550,000	90,478,550,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	829,809,325	829,809,325
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.25	(18,309,325)	(18,309,325)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(7,190,794)	(7,190,794)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	28,902,863,674	28,098,653,139
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		323,384,408,817	348,324,930,981

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ		Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)				
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				



LÊ THỊ MỸ DUNG
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 04 tháng 05 năm 2010

CHEN HUI ZUN
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY Quý I năm nay	Quý I năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	946,130,041	(137,687,211)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2,003,636,506	4,701,071,857
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
- Chi phí lãi vay	06	1,893,294,097	1,501,931,427
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4,843,060,644	6,065,316,073
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	6,340,641,182	(3,369,570,311)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	25,397,292,197	3,474,506,981
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(23,062,921,703)	(9,826,106,722)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1,005,482,651)	1,852,590,728
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1,893,294,097)	(1,501,931,427)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	250,000,000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	10,619,295,572	(3,055,194,678)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5,024,159,096)	(6,168,637,129)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5,024,159,096)	(6,168,637,129)

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Quý I năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	(2,823,730,502)	30,285,904,295
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(26,752,860,100)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2,823,730,502)	3,533,044,195
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2,771,405,974	(5,690,787,612)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3,198,709,570	7,413,097,904
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5,970,115,544	1,722,310,292

Đồng Nai, ngày 04 tháng 05 năm 2010


LÊ THỊ MỸ DUNG
 Kế toán trưởng


CHEN HUI ZUN
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2010 ngày 31/03/2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí chất lượng; xây dựng công trình dân dụng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ năm của Công ty kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá trị trên chứng từ, hóa đơn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn trên 2 năm và không đổi chiều xác nhận được công nợ của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định

Nhà cửa, vật kiến trúc

Máy móc và thiết bị

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Thiết bị, dụng cụ quản lý

Số năm

8 - 25

5 - 10

6 - 12

5 - 10

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trên 12 tháng.

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

12. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2047.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi. Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 2 năm tiếp theo do có chứng khoán được niêm yết lần đầu tại trung tâm giao dịch chứng khoán. Cụ thể, Công ty sẽ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm 2007 và năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2002 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/03/2010 : 18.544 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	25.544.425	11.845.539
Tiền gửi ngân hàng	5.944.571.119	3.186.864.031
Cộng	5.970.115.544	3.198.709.570

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng nước ngoài	12.806.650.698	15.642.443.466
Các khách hàng trong nước	34.292.731.066	34.910.622.667
Cộng	47.099.381.764	50.553.066.133

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	3.769.031.098	5.106.323.824
Các nhà cung cấp trong nước	2.282.718.873	3.668.085.903
Cộng	6.051.749.971	8.774.409.727

4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	44.000.000
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	23.473.473.627	25.120.090.089
Công cụ, dụng cụ	447.660.159	447.660.159
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.933.370.454	1.675.238.097
Thành phẩm tồn kho	82.256.497.444	108.221.305.536
Cộng	110.111.011.684	135.508.293.881

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	-
Thành phẩm	2.167.054.748	2.167.054.748
Cộng	2.167.054.748	2.167.054.748

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	2.167.054.748
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối quý	2.167.054.748

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong quý	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong quý	Giảm khác	Số cuối quý
Tiền thuê đất	-				
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	4.925.278.183	1.434.007.259	1.264.950.970		4.173.050.343
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	206.212.236				206.212.236
Cộng	5.131.490.419	1.434.007.259	1.264.950.970	-	4.379.262.579

8. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng của nhân viên.

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	52.198.816.238	146.566.489.674	36.446.757.729	1.235.494.925	236.447.558.566
Mua sắm mới	-				
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-				
Thanh lý, nhượng bán	-				
Số cuối quý	52.198.816.238	146.566.489.674	36.446.757.729	1.235.494.925	236.447.558.566
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	14.238.580.240	88.743.414.186	28.395.619.892	1.063.473.981	132.441.088.299
Khấu hao trong quý	178.208.926	1.437.630.154	281.030.709	10.252.778	1.907.122.567
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối quý	14.416.789.166	90.181.044.340	28.676.650.601	1.073.726.759	134.348.210.866
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	37.960.235.998	57.823.075.488	8.051.137.837	172.020.944	104.006.470.267
Số cuối quý	37.782.027.072	56.385.445.334	7.770.107.128	161.768.166	102.099.347.700

Một số tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngân hàng Ngoại thương Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch và Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Đồng Nai.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong quý	Kết chuyển vào TSCĐ trong quý	Kết chuyển giảm khác	Số cuối quý
Mua sắm TSCĐ	2.463.406.222	6.621.464.273	587.082.089		8.497.788.406
XDCB dở dang	23.224.964.806			1.010.223.088	22.214.741.718
- Công trình nhà xưởng xây dựng	10.016.085.926			1.010.223.088	9.005.862.838
- Công trình hồ chứa bùn	143.932.114				143.932.114
- Công trình hồ nước thải	254.939.520				254.939.520

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong quý	Kết chuyển vào TSCĐ trong quý	Kết chuyển giảm khác	Số cuối quý
- Công trình than hóa khí	5.030.876.665				5.030.876.665
- Công trình kho thành phẩm	1.848.294.139				1.848.294.139
- Công trình tráng men, lò sấy	5.880.479.134				5.880.479.134
- Các công trình khác	50.357.308				50.357.308
Sửa chữa lớn TSCĐ	-				-
Cộng	25.688.371.028	6.621.464.273	587.082.089	1.010.223.088	30.712.530.124

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong quý	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong quý	Giảm khác	Số cuối quý
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	12.754.709.162	1.722.439.221	886.312.859		13.590.835.524
Sửa chữa lớn TSCĐ	26.923.607				26.923.607
Cộng	12.781.632.769	1.722.439.221	886.312.859	-	13.617.759.131

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	318.273.015
Phát sinh trong quý	-
Số cuối quý	318.273.015

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối quý	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		67.248.493.803
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch ^(a)	46.278.750.711	40.029.345.204
Ngân hàng TNHH Indovina ^(b)		-
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu ^(c)	24.677.584.685	27.219.148.599
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	64.000.000.000	64.000.000.000
Vay Chiyh Investment Co., Ltd ^(d)	64.000.000.000	64.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	5.872.513.920	9.684.264.744
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch	5.872.513.920	7.539.525.840
Ngân hàng TNHH Indovina		2.144.738.904
Cộng	140.828.849.316	140.932.758.547

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để mua nguyên vật liệu và các chi phí hợp lý khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và thành phẩm tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu để bổ sung vốn hoạt động theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số DNA.DN.01030909 ngày 28 tháng 10 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Nhà máy sản xuất gạch men của Công ty.
- (c) Khoản vay Chyih Investment Co., Ltd để bổ sung vốn hoạt động theo hợp đồng PL/CYI/TL/05/01 ngày 10 tháng 07 năm 2001 và phụ lục hợp đồng PL/CYI/TL/05/01 ngày 12 tháng 05 năm 2009.

14. Phải trả cho người bán

	Số cuối quý	Số đầu năm
Các nhà cung cấp nước ngoài	6.892.824.085	11.788.961.552
Các nhà cung cấp trong nước	12.282.676.494	32.270.652.330
Cộng	19.175.500.579	44.059.613.882

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối quý	Số đầu năm
Các khách hàng nước ngoài	84.152.672	1.290.623.870
Các khách hàng trong nước	512.111.031	554.317.281
Cộng	596.263.703	1.844.941.151

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong quý	Số đã nộp trong quý	Số cuối quý
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	14.332.600	663.461.246	483.295.607	194.498.239
Thuế nhập khẩu	6.231.690	340.907.128	378.098.064	(30.959.246)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	942.844.779	141.919.506	935.611.464	149.152.821
Thuế thu nhập cá nhân	111.304.081	221.258.476	261.912.319	70.650.238
Các loại thuế khác	542.391.872			542.391.872
Cộng	1.617.105.022	1.225.626.850	2.058.917.454	925.733.924

▪ **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng như sau:

- Hàng bán nội địa : 10%
- Hàng xuất khẩu : 0%

▪ **Thuế nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)▪ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	946.130.041	3.041.815.656
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		-
- Các khoản điều chỉnh tăng		3.100.312.035
- Các khoản điều chỉnh giảm		(1.757.465.078)
Tổng thu nhập chịu thuế	946.130.041	4.384.662.613
- Hoạt động kinh doanh		(1.420.696.752)
- Các khoản thu nhập khác		5.805.359.365
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động kinh doanh	15%	15%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thu nhập khác		25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	141.919.506	1.096.165.653
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm		-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	141.919.506	1.096.165.653

▪ **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 03 và tiền lương phép còn phải trả người lao động.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bù bể vỡ, chiết khấu hỗ trợ khách hàng	765.379.946	2.121.820.098
Chi phí lãi vay phải trả	3.195.440.000	3.947.020.000
Các chi phí khác		-
Cộng	3.960.819.946	6.068.840.098

19. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn; Bảo hiểm thất nghiệp	1.417.874.229	992.839.277
Khoản thu hộ phải trả cho các cổ đông nước ngoài do các cổ đông này chuyển nhượng cổ phần	1.834.000.000	1.834.000.000
Các khoản phải trả khác	5.289.031.339	187.349.731
Tổng cộng	8.540.905.568	3.014.189.008

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	8.350.000.000	8.400.000.000
Khoản tiền góp vốn thừa của Chyih Investment Co., Ltd nhận bàn giao từ Công ty TNHH Gạch men Changyih.	13.675.351.227	13.675.351.227
Cộng	22.025.351.227	22.075.351.227

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng		
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch ^(a)	5.403.672.458	5.263.840.856
Ngân hàng TNHH Indovina ^(b)		2.859.652.873
Cộng	5.403.672.458	8.123.493.729

Khoản vay Ngân hàng thương mại Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để thanh toán chi phí nhập khẩu bổ sung máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị.

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	294.064.325
Số trích lập trong năm	
Số chi trong năm	
Số cuối quý	294.064.325

23. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)		25.966.540.002	117.256.590.002
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	2.132.113.137	2.132.113.137
Giảm khác				(7.190.794)	-	(7.190.794)
Số dư cuối năm trước	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	28.098.653.139	119.381.512.345
Số dư đầu năm nay	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	28.098.653.139	119.381.512.345
Lợi nhuận trong quý	-	-	-	-	804.210.535	804.210.535
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm quý	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	28.902.863.674	120.185.722.880

(*) Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lại vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.047.855	9.047.855
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.862.850	1.862.850
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.862.850	1.862.850
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.430	1.430
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.430	1.430
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.046.425	9.046.425
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.046.425	9.046.425
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 VND	10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý này	Năm trước
Tổng doanh thu	55.197.069.187	260.618.774.700
Các khoản giảm trừ doanh thu:	34.013.802	(973.629.363)
- <i>Chiết khấu thương mại</i>		(921.444.636)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>		(13.840.000)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	34.013.802	(38.344.727)
Doanh thu thuần	55.163.055.385	259.645.145.337
Trong đó:		
Doanh thu xuất khẩu	15.695.970.381	40.802.883.673
Doanh thu nội địa	39.501.098.806	218.842.261.664
Giá vốn hàng bán	Quý này	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	13.130.792.427	149.052.609.150
Chi nhân công trực tiếp	1.410.936.047	7.623.919.692
Chi phí sản xuất chung	8.215.004.751	78.947.805.542
Tổng chi phí sản xuất	22.756.733.225	235.624.334.384
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(2.258.132.358)	2.894.416.925
Tổng giá thành sản xuất	20.498.600.867	238.518.751.309
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	25.964.808.093	(17.948.946.090)
Cộng : Nhập khác		-
Trừ : Xuất khác	(1.763.096.979)	(20.501.284)
Xử lý thừa, thiếu trong kiểm kê		(1.522.368.089)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	44.700.311.981	219.026.935.846

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Quý này	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.911.678	40.435.568
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	944.416.109	14.888.600
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	457.924.008	3.748.983.296
Cộng	1.410.251.795	3.804.307.464

3. Chi phí tài chính

	Quý này	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.893.294.097	5.546.378.517
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.539.520.628	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	240.337	8.103.294.394
Cộng	4.433.055.062	13.649.672.911

4. Chi phí bán hàng

	Quý này	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	209.906.168	683.747.596
Chi phí nhân công	276.070.745	997.643.071
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.999.030	63.996.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	290.106.744	1.032.438.970
Chi phí khác	2.156.048.741	16.755.870.678
Cộng	2.948.131.428	19.533.696.435

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý này	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	90.906.992	324.656.598
Chi phí nhân công	2.248.452.760	3.080.622.158
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.305.023	536.664.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	815.057.839	2.654.227.926
Hoàn nhập dự phòng		(215.653.379)
Chi phí khác	246.508.454	458.350.207
Cộng	3.541.827.589	6.838.867.813

6. Thu nhập khác

	Quý này	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		36.363.636
Phạt vi phạm hợp đồng		-
Xử lý công nợ không rõ đối tượng		-
Thu nhập khác	1.996.524	409.685.260
Cộng	1.996.524	446.048.896

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế, Phạt vi phạm hành chính	2.146.046	205.403.476
Xử lý công nợ		773.088.461
Chi phí khác	3.701.557	826.021.099
Cộng	5.847.603	1.804.513.036

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.750.678.147)	2.132.113.137
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(6.750.678.147)	2.132.113.137
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (xem thuyết minh V.24)	9.046.425	9.046.425
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(746)	236

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.667.004.119	179.300.916.844
Chi phí nhân công	3.720.564.273	24.036.765.322
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.859.332.453	22.699.004.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.143.672.348	17.701.027.183
Chi phí khác	366.160.032	18.259.184.454
Cộng	22.756.733.225	261.996.898.632

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	111.876.797	659.240.100

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ bao gồm Chyih Investment Co., Ltd. – cổ đông chiếm 87,12% vốn điều lệ.

Trong năm, Công ty không phát sinh nghiệp vụ với Chyih Investment Co., Ltd.

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả lãi vay	-	1.017.180.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010, công nợ với Chyih Investment Co., Ltd như sau:

Nội dung giao dịch	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền cho mượn vốn đầu tư	13.675.351.227	13.675.351.227
Tiền lãi vay	3.195.440.000	3.947.020.000
Tiền cho vay	64.000.000.000	64.000.000.000
Cộng nợ phải trả	80.870.791.227	81.622.371.227

Đồng Nai, ngày 04 tháng 05 năm 2010



LÊ THỊ MỸ DUNG
Kế toán trưởng



CHEN HUI ZUN
Tổng Giám đốc